

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT
TÂN PHƯỚC KHÁNH**

Số: 717/KH-THPTTPK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 10211/SGDĐT-QLCL ngày 29/9/2026 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 11068/SGDĐT-QLCL ngày 15/10/2026 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia năm học 2026-2027;

Căn cứ Kế hoạch số 564/KH-THPTTPK ngày 23/9/2026 về tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 và Kế hoạch số 597/KH-THPTTPK ngày 30/9/2026 về thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027 của Trường THPT Tân Phước Khánh;

Căn cứ Báo cáo số 273/BC-THPTTPK ngày 08/6/2026 về tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2025-2026 của Trường THPT Tân Phước Khánh,

Trường THPT Tân Phước Khánh xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục những hạn chế đã được xác định qua tự đánh giá năm học 2025-2026, tập trung vào các hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục và kết quả học tập, rèn luyện, sự tiến bộ của học sinh.

- Duy trì, phát huy điểm mạnh; nâng mức đạt của các tiêu chí, trước hết là 08 tiêu chí bắt buộc (1.3, 1.4, 2.1, 2.2, 3.1, 3.2, 4.1, 4.2), hướng tới đăng ký công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

- Chuyển từ bảo đảm chất lượng theo hướng hồ sơ sang quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu, kết quả thực hiện và cải tiến liên tục; xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường.

2. Yêu cầu

- Mỗi nội dung cải tiến xác định rõ: vấn đề cần cải tiến; mục tiêu; nội dung, giải pháp; thời gian; bộ phận, người chịu trách nhiệm; nguồn lực; kết quả dự kiến và chỉ số theo dõi; phương thức kiểm tra, đánh giá.

- Kế hoạch gắn với thực trạng nhà trường, bảo đảm tính khả thi, không dàn trải, không hình thức; mỗi chỉ số có nguồn dữ liệu, minh chứng để kiểm tra, xác minh.

- Hội đồng tự đánh giá theo dõi, đánh giá định kỳ việc thực hiện; kết quả thực hiện là căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến của năm học 2027-2028.

II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2025-2026 VÀ VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN

Kết quả tự đánh giá năm học 2025-2026 (theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT): 26/28 tiêu chí đạt Mức 1 trở lên; Tiêu chuẩn 1, 2, 4, 5 đạt Mức 2; Tiêu chuẩn 3 (Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học) chưa đạt Mức 1 do diện tích khuôn viên nhỏ (6.097 m²), không có phòng thư viện, phòng thiết bị, nhà đa năng, phòng học thiếu 21 phòng so với quy mô 32 lớp. Nhà trường chưa đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 và chưa đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn quốc gia. Năm học 2026-2027, nhà trường chuyển sang tự đánh giá theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

Các vấn đề ưu tiên cải tiến năm học 2026-2027:

- Ưu tiên 1 (quản trị, dữ liệu): kho minh chứng số chưa tập trung; kế hoạch chiến lược chưa cập nhật sau sắp xếp; công khai chưa theo thẻ riêng từng năm học (tiêu chí 1.1, 1.3, 1.4).

- Ưu tiên 2 (đội ngũ, dạy học, kiểm tra đánh giá): năng lực số, năng lực ra đề theo định hướng năng lực chưa đồng đều; phân tích, đối sánh kết quả chưa thường xuyên (tiêu chí 2.1, 2.2, 3.2).

- Ưu tiên 3 (kết quả giáo dục): điểm thi tốt nghiệp THPT một số môn thấp hơn trung bình Thành phố; số giải học sinh giỏi chưa tương xứng (tiêu chí 3.5).

- Ưu tiên 4 (điều kiện, môi trường): diện tích khuôn viên nhỏ; thiếu 21 phòng học; không có thư viện, phòng thiết bị, nhà đa năng; thiếu phòng học bộ môn, máy tính phục vụ thi trên máy tính; camera giám sát chưa phủ kín (tiêu chí 4.1, 4.2).

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ SỐ THEO DÕI

1. Mục tiêu chung

Đến cuối năm học 2026-2027, 08 tiêu chí bắt buộc đạt tối thiểu Mức 1 (phần đầu Mức 2); quản lý chất lượng dựa trên dữ liệu được vận hành thường xuyên.

2. Chỉ số theo dõi

TT	Chỉ số	Mục tiêu 2026-2027	Nguồn dữ liệu
1	Tỷ lệ minh chứng 15 tiêu chí được số hóa, gắn mã, link/QR	100%	Kho minh chứng số
2	Nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT có trên thẻ riêng năm học 2026-2027	100%, đúng hạn	Cổng thông tin điện tử
3	Cán bộ quản lý, thành viên HĐTĐG hoàn thành tập huấn Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT	100%	Danh sách, chứng nhận
4	Giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức Khá trở lên	100%	Kết quả đánh giá chuẩn
5	Giáo viên sử dụng LMS, học liệu số trong dạy học	$\geq 90\%$	Thông kê LMS
6	Môn học có ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa	100% môn thi TN	Ngân hàng câu hỏi tổ CM
7	Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập mức Khá, Tốt	Tăng $\geq 2\%$	Phần mềm quản lý điểm
8	Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập mức Chưa đạt	$\leq 1\%$	Phần mềm quản lý điểm
9	Tỷ lệ học sinh rèn luyện mức Khá, Tốt	$\geq 98\%$	Phần mềm quản lý điểm
10	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2027	100%	Kết quả thi TN
11	Số môn thi TN có điểm trung bình	đạt/vượt trung bình Thành phố	Dữ liệu thi TN
12	Số giải học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố	≥ 20 giải	Quyết định khen thưởng
13	Số máy tính đáp ứng thi trên máy tính / phòng học bộ môn bổ sung	90 máy / 02 phòng	Biên bản bàn giao
14	Vụ việc mất an toàn, bạo lực học đường nghiêm trọng	0	Sổ theo dõi an ninh
15	Mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh, học sinh (phiếu P4B)	$\geq 85\%$	Kết quả khảo sát

IV. NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CỤ THỂ

TT	Tiêu chí	Vấn đề cần cải tiến	Mục tiêu cải tiến	Nội dung, giải pháp	Thời gian	Bộ phận, người chịu trách nhiệm	Nguồn lực	Kết quả dự kiến, chỉ số theo dõi	Phương thức kiểm tra, đánh giá
1	1.1	Kế hoạch chiến lược xây dựng trước sắp xếp đơn vị hành chính, chưa có bộ chỉ số theo dõi.	Ban hành Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035, có chỉ số đo lường.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập tổ soạn thảo; lấy ý kiến tổ CM, đoàn thể, CMHS. - Thông qua Hội nghị viên chức; công khai trên cổng TTĐT. - Đánh giá giữa năm, cuối năm theo chỉ số. 	11/2026 - 01/2027	HT (chủ trì); PHT, tổ trưởng CM	Ngân sách chi thường xuyên; nhân lực trường	Kế hoạch chiến lược được ban hành trước 31/01/2027; 100% chỉ số có nguồn dữ liệu	HĐTĐG rà soát; báo cáo sơ kết HK I
2	1.2	Quy chế nội bộ chưa cập nhật theo Điều lệ mới; phối hợp, luân chuyển thông tin giữa tổ CM và văn phòng chưa đồng bộ.	Hệ thống quy chế phù hợp Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT; thông tin luân chuyển trên môi trường số.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, sửa đổi Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ. - Quy định quy trình tiếp nhận, phản hồi văn bản nội bộ qua email công vụ/phần mềm. - Phối hợp kiện toàn BCH Công đoàn cơ sở. 	10/2026 - 12/2026	HT; Tổ rà soát văn bản; Tổ VP (Văn thư)	Nhân lực trường	100% quy chế được rà soát, ban hành lại	Kiểm tra nội bộ; Tổ rà soát văn bản
3	1.3 ★	Mình chứng phân tán, chưa có kho minh chứng số, chưa gắn mã/link; ít khai thác dữ liệu để ra quyết định.	Kho minh chứng số tập trung cho 15 tiêu chí; dữ liệu phục vụ quản trị.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cấu trúc thư mục theo tiêu chuẩn, tiêu chí; mã hóa MC.[TC].[tiêu chí].[STT]. - Gắn link/QR theo quy ước THPT_TPK-2627-...; phân quyền truy cập; nhật ký cập nhật. - Lập bảng theo dõi chỉ số (dashboard) cập nhật hằng tháng. 	11/2026 - 3/2027; cập nhật thường xuyên	PHT Phan Minh Tài; VC CNTT Phạm Thị Đài Loan; thư ký HĐTĐG	Hạ tầng lưu trữ đám mây; kinh phí CĐS	100% minh chứng có mã, link; bảng chỉ số cập nhật hằng tháng	HĐTĐG kiểm tra mẫu ngẫu nhiên hằng quý
4	1.4 ★	Tự đánh giá còn thiên về hồ sơ; kế hoạch cải tiến chưa có chỉ số; công khai chưa theo thẻ riêng năm học.	Tự đánh giá theo TT 57 gắn chu trình cải tiến; công khai đầy đủ, kịp thời.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tự đánh giá năm học 2026-2027 theo KH 564/KH-THPTTPK. - Lập thẻ công khai năm học 2026-2027 trên cổng TTĐT; báo cáo thường niên. - Hợp HĐTĐG định kỳ theo dõi kế hoạch cải tiến. 	Cả năm học; họp HĐTĐG hằng tháng	PHT Phan Minh Tài (Phó CT thường trực HĐTĐG); VC CNTT	Nhân lực HĐTĐG	Báo cáo TĐG hoàn thành đúng hạn; 100% nội dung công khai đúng quy định	Biên bản họp HĐTĐG; KTNB; Sở kiểm tra

TT	Tiêu chí	Vấn đề cần cải tiến	Mục tiêu cải tiến	Nội dung, giải pháp	Thời gian	Bộ phận, người chịu trách nhiệm	Nguồn lực	Kết quả dự kiến, chỉ số theo dõi	Phương thức kiểm tra, đánh giá
5	2.1 ★	Bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị dựa trên dữ liệu, CDS, BDCL theo TT 57 chưa đầy đủ.	CBQL vững về TT 57, quản trị số.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% CBQL dự tập huấn TT 57 của Bộ, Sở. - Tự bồi dưỡng về khai thác CSDL ngành, AI trong quản lý. - Chia sẻ kinh nghiệm trong Cụm chuyên môn. 	10/2026 - 5/2027	HT; PHT	Kinh phí bồi dưỡng	100% CBQL có chứng nhận tập huấn	Đánh giá CBQL cuối năm
6	2.2 ★	Năng lực số, năng lực ra đề theo định hướng năng lực của GV chưa đồng đều; ít GV dạy giỏi cấp TP.	Nâng năng lực số, KTĐG của giáo viên; tăng GV dạy giỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - SHCM theo nghiên cứu bài học, ít nhất 02 chuyên đề/tổ/HK. - Tập huấn LMS, học liệu số, AI; kỹ thuật xây dựng ma trận, đặc tả, câu hỏi. - Chọn, bồi dưỡng GV dự thi GV dạy giỏi. 	10/2026 - 4/2027	PHT Nguyễn Thị Bích Nhuận; tổ trưởng CM	Kinh phí BDTX; nguồn hợp pháp khác	$\geq 90\%$ GV dùng LMS; 100% GV khá trở lên theo chuẩn	Dự giờ, KTNB; thống kê LMS
7	2.3	Chưa có VC thiết bị - thí nghiệm, tư vấn tâm lý chuyên trách; nhân viên kiêm nhiệm nhiều việc.	Bổ trí nhân sự hỗ trợ phù hợp vị trí việc làm.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu Sở GDĐT bổ sung vị trí việc làm. - Phân công kiêm nhiệm hợp lý, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người kiêm nhiệm. 	11/2026 - 6/2027	HT; Kế toán	Biên chế, quỹ lương	Vấn bản đề xuất gửi Sở; 100% người kiêm nhiệm được bồi dưỡng	Báo cáo HT
8	3.1 ★	Tổ hợp môn chưa đáp ứng hết nguyện vọng HS; HĐTN, hướng nghiệp ở một số lớp đơn điệu.	Thực hiện chương trình linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát nguyện vọng HS lớp 9/10 trước tuyển sinh. - Đa dạng hóa HĐTN, hướng nghiệp với trường ĐH, doanh nghiệp. - Kiểm tra, ký duyệt KHBD theo phân cấp. 	11/2026 - 5/2027	PHT Nguyễn Thị Bích Nhuận; tổ trưởng CM; GVCN	Nhân lực; xã hội hóa	Tỷ lệ HS hài lòng tổ hợp môn $\geq 85\%$	Khảo sát; KTNB
9	3.2 ★	Ngân hàng câu hỏi chưa chuẩn hóa; phân tích, đối sánh kết quả chưa thường xuyên; KT trên máy tính hạn chế.	Đánh giá khách quan, dựa trên dữ liệu.	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tổ xây dựng ngân hàng câu hỏi theo định dạng thi TN. - Bắt buộc báo cáo phân tích, đối sánh sau mỗi kỳ KT. - Thi thử TN 01-02 lần; thử nghiệm trên máy tính khi đủ điều kiện. 	11/2026 - 5/2027	PHT Phan Minh Tài (khảo thí); tổ trưởng CM	Ngân sách; phần mềm thi	100% môn thi TN có ngân hàng câu hỏi; 100% kỳ KT có báo cáo phân tích	HĐTĐG; tổ CM; KTNB

TT	Tiêu chí	Vấn đề cần cải tiến	Mục tiêu cải tiến	Nội dung, giải pháp	Thời gian	Bộ phận, người chịu trách nhiệm	Nguồn lực	Kết quả dự kiến, chỉ số theo dõi	Phương thức kiểm tra, đánh giá
10	3.3	CLB học thuật ít, hoạt động chưa đều; chưa có công cụ đo hiệu quả hoạt động.	Phát triển CLB học thuật hoạt động buổi 2.	- Duy trì CLB Tiếng Anh; thành lập CLB STEM. - Phiếu khảo sát sau mỗi hoạt động lớn.	10/2026 - 5/2027	Đoàn TN (Bí thư Nguyễn Minh Thái); tổ CM	Kinh phí hoạt động; tài trợ	≥ 02 CLB học thuật hoạt động đều	Báo cáo Đoàn; khảo sát
11	3.4	Tư vấn tâm lý chủ yếu kiêm nhiệm; hồ sơ HS cần hỗ trợ, hòa nhập chưa số hóa.	Hỗ trợ HS kịp thời, có dữ liệu theo dõi.	- Bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn học đường. - Số hóa hồ sơ HS cần hỗ trợ, kế hoạch giáo dục cá nhân.	11/2026 - 3/2027	PHT Phan Minh Tài; tổ tư vấn; GVCN	Nhân lực	100% HS hòa nhập có hồ sơ số	KTNB
12	3.5	Điểm thi TN một số môn thấp hơn TB Thành phố; giải HSG chưa tương xứng.	Nâng điểm TB thi TN và kết quả HSG.	- Giao chỉ tiêu điểm TB thi TN cho từng môn, từng lớp 12. - Phân loại HS để phụ đạo, bồi dưỡng; ôn tập theo kết quả thi thử. - Bồi dưỡng đội tuyển HSG lớp 12 theo kế hoạch.	10/2026 - 6/2027	PHT Nguyễn Thị Bích Nhàn; PHT Phan Minh Tài; tổ trưởng; GVCN khối 12	Kinh phí dạy thêm, bồi dưỡng theo quy định	Tỷ lệ TN 100%; số môn $\geq$ TB TP tăng ≥ 2	Phân tích kết quả thi thử, thi TN
13	4.1 ★	Diện tích khuôn viên nhỏ (6.097 m ²); thiếu 21 phòng học/32 lớp; không có thư viện, phòng thiết bị, nhà đa năng; thiếu phòng bộ môn, máy tính.	Có chủ trương đầu tư xây dựng, mở rộng; khai thác tối đa CSVC hiện có.	- Lập hồ sơ đề nghị Sở GDĐT đưa trường vào danh mục đầu tư 2026-2030; phối hợp UBND phường Tân Khánh về quỹ đất mở rộng. - Sắp xếp thời khóa biểu, bố trí không gian bảo quản thiết bị, tủ sách tạm thời. - Phát triển thư viện số, kho học liệu số trên LMS; vận động tài trợ đúng quy định.	11/2026 - 8/2027	HT; Kế toán; VC CNTT; VC Thư viện	Ngân sách Sở; nguồn thu sự nghiệp; tài trợ	Hồ sơ đề nghị đầu tư gửi Sở; thư viện số vận hành; bổ sung 90 máy tính	Biên bản bàn giao, kiểm kê
14	4.2 ★	Camera chưa phủ kín; diễn tập PCCC, thiên tai chưa định kỳ; khó nhận diện bạo lực học đường trên mạng.	Môi trường an toàn, lành mạnh.	- Bổ sung camera giám sát. - Diễn tập PCCC, thiên tai ít nhất 01 lần/năm học. - Lập kênh tiếp nhận phản ánh trực tuyến về bạo lực học đường.	11/2026 - 4/2027	HT; PHT Phan Minh Tài; bảo vệ; Đoàn TN	Ngân sách; tài trợ	0 vụ việc nghiêm trọng; 01 cuộc diễn tập	KTNB; báo cáo an ninh trường học
15	4.3	Phối hợp CMHS chủ yếu qua họp định kỳ; nguồn xã hội hóa còn hạn chế.	Đa dạng kênh phối hợp; huy động nguồn lực hợp pháp.	- Duy trì kênh liên lạc điện tử; hội thảo chuyên đề cho CMHS. - Thực hiện kế hoạch vận động tài trợ năm học 2026-2027, công khai.	Cả năm học	HT; PHT Phan Minh Tài; GVCN; Ban đại diện CMHS	Tài trợ hợp pháp	Hài lòng của CMHS $\geq 85\%$	Khảo sát P4B; báo cáo tài trợ

★: tiêu chí bắt buộc theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Nhân lực: Hội đồng tự đánh giá, Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, Tổ Văn phòng, Đoàn Thanh niên và toàn thể viên chức, người lao động.

- Tài chính: ngân sách chi thường xuyên được giao; nguồn thu sự nghiệp; nguồn tài trợ hợp pháp theo quy định; kinh phí đầu tư, sửa chữa đề nghị Sở GDĐT. Kế toán lập dự toán chi tiết, dự kiến tổng kinh phí 01 tỷ đồng.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng số: hệ thống máy tính, mạng, lưu trữ đám mây, LMS, cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu ngành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: phê duyệt, chỉ đạo chung; bảo đảm nguồn lực; tham mưu Sở GDĐT đầu tư; chịu trách nhiệm giải trình về kết quả cải tiến chất lượng.

2. Phó Hiệu trưởng Phan Minh Tài (Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tự đánh giá): điều phối chung việc thực hiện kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo các nội dung tiêu chí 1.3, 1.4, 3.2, 3.4, 4.2; xây dựng kho minh chứng số; tổng hợp báo cáo tiến độ.

3. Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Bích Nhuận: trực tiếp chỉ đạo các nội dung tiêu chí 2.2, 3.1, 3.5 (phần dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi); phối hợp nội dung khảo thí.

4. Tổ trưởng chuyên môn: cụ thể hóa nội dung cải tiến vào kế hoạch tổ; giao chỉ tiêu đến từng giáo viên; cung cấp minh chứng, dữ liệu đúng hạn; báo cáo kết quả hằng tháng.

5. Tổ Văn phòng: VC CNTT xây dựng, vận hành kho minh chứng số, thẻ công khai; Kế toán lập dự toán, bảo đảm kinh phí; Văn thư quản lý văn bản, hồ sơ; Thư viện phát triển học liệu số; Bảo vệ, Y tế bảo đảm an toàn trường học.

6. Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên: vận động viên chức, học sinh tham gia; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, câu lạc bộ, phòng chống bạo lực học đường.

VII. THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Hội đồng tự đánh giá họp định kỳ hằng tháng theo dõi tiến độ; sơ kết sau học kỳ I (01/2027), đánh giá kết quả, điều chỉnh giải pháp (4-5/2027); tổng kết cuối năm học.

- Mỗi chỉ số được theo dõi trên bảng chỉ số có dữ liệu trước và sau cải tiến; nội dung chưa đạt được phân tích nguyên nhân và chuyển vào kế hoạch cải tiến năm học 2027-2028.

- Nội dung kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cải tiến được lồng ghép vào Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2026-2027.

- Báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng): Kế hoạch cải tiến chất lượng trước ngày 31/10/2026; Báo cáo kết quả bảo đảm chất lượng giáo dục trước ngày 30/6/2027; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Kế hoạch, báo cáo và dữ liệu, minh chứng liên quan được gắn mã định danh, link hoặc mã QR theo quy ước của Sở GDĐT như sau:

TT	Hồ sơ, dữ liệu	Mã định danh	Ghi chú
1	Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2026-2027	THPT_TPK-2627-KHCTCL-01	
2	Báo cáo tự đánh giá năm học 2025-2026	THPT_TPK-2526-BCTĐG-01	
3	Kho minh chứng số (15 tiêu chí)	THPT_TPK-2627-KMC-01	
4	Bảng theo dõi chỉ số cải tiến	THPT_TPK-2627-BCTD-01	
5	Thẻ công khai năm học 2026-2027 trên cổng TTĐT	THPT_TPK-2627-CK-01	

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THPT Tân Phước Khánh. Đề nghị các bộ phận, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Hiệu trưởng (qua Phó Hiệu trưởng Phan Minh Tài) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP.HCM (Phòng QLCL) (để báo cáo);
- Ban giám hiệu;
- Hội đồng tự đánh giá;
- Các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng;
- Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ TĐG.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang